BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GLOBAL SUCCESS

Tiếng Anh 5

SÁCH HỌC SINH TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

macmillan education

SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC THẨM ĐỊNH BỞI HỘI ĐỒNG QUỐC GIA
THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5
(theo Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

HOÀNG VĂN VÂN (Tổng Chủ biên) – TRẦN HƯƠNG QUỲNH (Chủ biên)
PHAN HÀ – ĐỖ THỊ NGỌC HIỀN – ĐÀO NGỌC LỘC
NGUYỄN MINH TUẤN – NGUYỄN QUỐC TUẤN

GLOBAL SUCCESS

Tiếng Anh 5

SÁCH HỌC SINH TẬP HAI

(Tái bản lần thứ hai)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

macmillan education

LỜI NÓI ĐẦU

Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách học sinh, tập hai được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn theo "Chương trình Giáo dục phổ thông: Chương trình môn Tiếng Anh" (từ lớp 3 đến lớp 12) ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với sự hợp tác chặt chẽ về chuyên môn và kĩ thuật của Nhà xuất bản Macmillan (MPC). Sách được biên soạn theo đường hướng giao tiếp, giúp học sinh bước đầu hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, thông qua bốn kĩ năng nghe, nói, đọc và viết, trong đó ưu tiên phát triển hai kĩ năng nghe và nói.

Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách học sinh, tập hai xoay quanh hai chủ điểm giao tiếp gần gũi với học sinh: *Me and My Family* và *Me and the World Around*. Mỗi chủ điểm được chia thành năm đơn vị bài học (Unit) tương ứng với năm chủ đề của chương trình. Sau năm đơn vị bài học là một bài ôn (Review) giúp học sinh ôn tập và củng cố các kĩ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) và kiến thức ngôn ngữ cơ bản (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp). Trong phần Review có bổ sung thêm các hoạt động mở rộng (Extension activities) với các nội dung tích hợp liên môn, giúp học sinh mở rộng kiến thức về các lĩnh vực khoa học, văn hoá ... thông qua các hoạt động học bằng tiếng Anh.

Tiếng Anh 5 – Global Success – Sách học sinh, tập hai được biên soạn dựa trên những cơ sở lí luận và thực tiễn của việc dạy và học tiếng Anh tiểu học ở Việt Nam, có tính đến tâm lí lứa tuổi và giao lưu quốc tế.

Các tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các nhà giáo, phụ huynh học sinh và đông đảo bạn đọc quan tâm để sách được hoàn thiện hơn.

Các tác giả

CHARACTERS





















KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Book map

ME AND MY FAMILY			
Competences	**Structures**	**Vocabulary**	**Rhythm**
Unit 11 Family time		**Page 6**	
• Asking and answering questions about whether someone did something in the past • Asking and answering questions about activities someone did somewhere	• Did you ...? – Yes, I ... . I ... • What did your family do in ...? – We ...	buy souvenirs, collect seashells, eat seafood, see some interesting places, take a boat trip around the bay, walk on the beach	'When did you 'go to 'London? 'What did they 'do in 'Finland?
Unit 12 Our Tet holiday		**Page 12**	
• Asking and answering questions about whether someone will do something for Tet • Asking and answering questions about where someone will go at Tet	• Will you ... for Tet? – Yes, I will. – No, I won't. I'll ... • Where will you go at Tet? – I'll go to ...	buy roses, buy a branch of peach blossoms, decorate the house, do the shopping, make *banh chung*, make spring rolls fireworks show, flower festival, New Year party	I'll 'do the 'shopping for 'Tet. We'll 'decorate our 'house with 'flowers.
Unit 13 Our special days		**Page 18**	
• Asking and answering questions about what someone will do for special days • Asking and answering questions about food and drinks at an event	• What will you do ...? – We'll ... • What food / drinks will you have at the party? – We'll have ...	at Mid-Autumn Festival, on Children's Day, on Sports Day, on Teachers' Day apple juice, burgers, milk tea, pizza	'What 'food will you 'have at the 'party? 'What 'drinks will you 'have at the 'party?
Unit 14 Staying healthy		**Page 24**	
• Asking and answering questions about a family member's lifestyle • Asking and answering questions about the frequency of an activity	• How does he / she stay healthy? – He / She ... • How often does he / she ...? ...	do morning exercise, do yoga, drink fresh juice, eat healthy food, eat vegetables, play sports every day, once a week, three times a week, twice a week	Does she 'eat 'healthy 'food? Is your 'brother a 'strong 'swimmer?
Unit 15 Our health		**Page 30**	
• Asking and answering questions about common health problems • Giving health advice	• What's the matter? – I have a ... • You should ...	headache, sore throat, stomach ache, toothache drink warm water, go to the dentist, have a rest, take some medicine	'What's the 'matter? 'What should I 'do?
Review 3		**Page 36**	

ME AND THE WORLD AROUND			
Competences	**Structures**	**Vocabulary**	**Intonation**
Unit 16 Seasons and the weather		**Page 40**	
• Asking and answering questions about the weather in different seasons • Asking and answering questions about what people wear in different seasons	• How's the weather in Ha Noi in ...? – It's ... • What do you usually wear in ...? – I wear ...	autumn, spring, summer, winter cold, cool, hot, warm blouse, jeans, jumper, trousers	It's cloudy in autumn. ↘ I wear jeans in winter. ↘
Unit 17 Stories for children		**Page 46**	
• Asking and answering questions about the main characters in a story • Asking and answering questions about how a character did something in a story	• Who are the main characters in the story? – They're ... • How did ...? – He / She ...	ant, crow, dwarfs, fox, grasshopper, hare, Snow White, tortoise cook well, run fast, sing beautifully, work hard	Is this your storybook? ↗ Are you reading a story? ↗
Unit 18 Means of transport		**Page 52**	
• Asking and answering questions about where someone wants to visit • Asking and answering questions about a means of transport	• Where do you want to visit? – I want to visit ... • How can I get to ...? – You can get there ...	Dragon Bridge, Ha Noi Opera House, Ho Chi Minh City Museum, Ngo Mon Square by bicycle, by bus, by taxi, on foot	Is it time for a trip? ↗ Is it far from here? ↗
Unit 19 Places of interest		**Page 58**	
• Asking and answering questions about someone's opinion of a place • Asking and answering questions about distance	• What do you think of ...? – I think it's / they're ... • How far is it from ... to ...? – It's about ... kilometres.	beautiful, exciting, fantastic, peaceful (numbers: 29, 40, 100, 129)	What do you think of Ba Na Hills? ↘ How far is it from Tay Ninh to Can Tho? ↘
Unit 20 Our summer holidays		**Page 64**	
• Asking and answering questions about someone's summer holiday • Asking and answering questions about what someone is going to do this summer	• Where are you going to visit this summer? – I'm going to visit ... • What are you going to do this summer? – I'm going to ...	Dam Sen Aquarium, Huong River, Phong Nha Cave, Phu Quoc Island go camping, join a music club, practise swimming, visit an eco-farm	Where are you going to visit this summer? ↘ What are you going to do this summer? ↘
Review 4		**Page 70**	
Wordlist		**Page 74**	

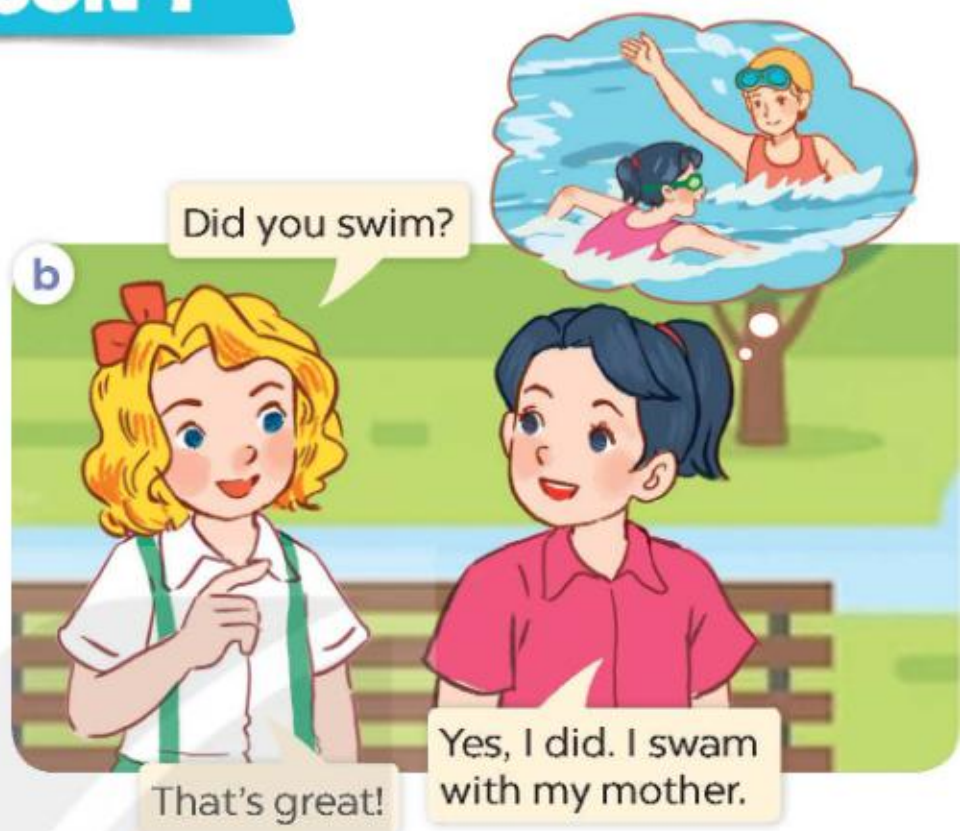
UNIT 11

Family time

LESSON 1

1 Look, listen and repeat. Track 1





2 Listen, point and say. Track 2

Did you _____?

Yes, I _____. I _____.









3 Let's talk.

Did you _____?

_____.









4 Listen and match. Track 3

1. 
2. 
3. 
4. 









5 Read and circle.

1. A: Did you swim yesterday?
   B: Yes, I did. I **swim** / **swam** with my father.
2. A: Did you **walk** / **walked** on the beach last Sunday?
   B: Yes, I did. I walked on the beach with my family.
3. A: Look at Nga's family in Quang Ninh.
   B: It's a nice photo! When **did** / **do** they go there?
   A: They **go** / **went** there last weekend.
4. A: Where were your family last summer?
   B: We **are** / **were** at the Golden Pagoda in Thailand.
   A: Did you **buy** / **bought** some postcards there?
   B: No, we didn't. We took lots of photos.






6 Listen, complete and sing. Track 4

Did you swim last Sunday?

Where were you last Sunday?
I was on the (1) _____.
Did you swim?
Yes, I did. I swam with my mum.

Where were you last weekend?
I was in the (2) _____.
Did you walk?
No, I didn't. I (3) _____ photos there.




LESSON 2

1 Look, listen and repeat. Track 5





2 Listen, point and say. Track 6

What did your family do in _____?

We _____.



Ha Long / take a boat trip around the bay



Nha Trang / eat seafood



Sydney / see some interesting places



Singapore / buy souvenirs

3 Let's talk.

When did you go to _____?

_____.

What did your family do there?

_____.









4 Listen and circle.

1. A: Did you go to Phu Quoc last weekend?
   B: Yes, I did. I went there with my **family / friends**.
   A: What did your family do there?
   B: We **walked on the beach / took a boat trip**.

2. A: Where did your family go last weekend?
   B: We went to **Sydney / Singapore**.
   A: What did you do there?
   B: We **bought some souvenirs / saw some interesting places**.

5 Read and complete.

1. A: Where were your family yesterday?
   B: We were in _____.
   A: What did you do there?
   B: We _____ in the sea.
   A: What else did you do?
   B: We ate some _____.

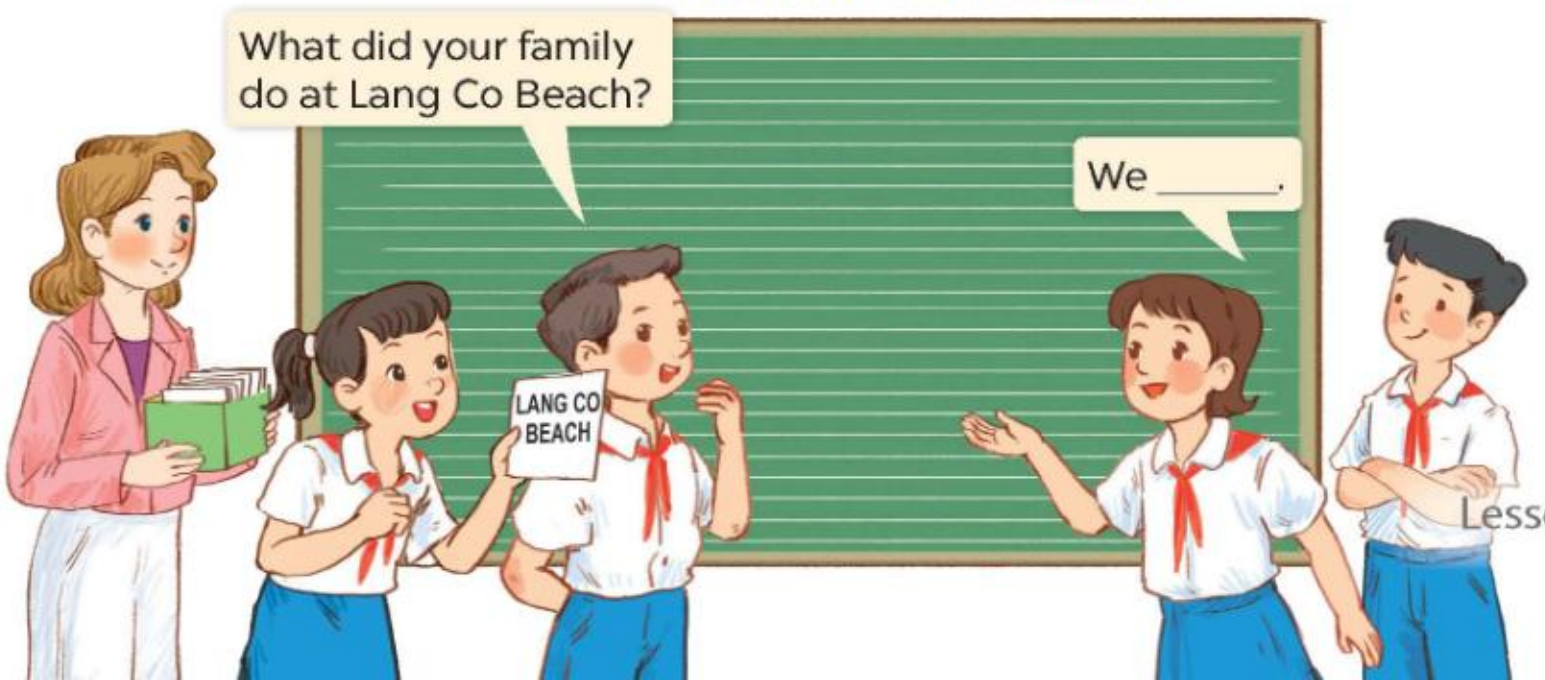


2. A: When did Ben's family go to _____?
   B: They went there last weekend.
   A: What did they do there?
   B: His parents _____ some souvenirs.
   A: What about Ben and his sister?
   B: They took some _____.



6 Let's play.

***When* and *What* game**



LESSON 3

1 Listen and repeat. Track 8

'When did you 'go to 'London?

'What did they 'do in 'Finland?

2 Listen and underline one more stressed word. Then repeat. Track 9

1. When did you go to Sydney?
2. What did he do in Paris?
3. When did she go to England?
4. What did they do in Thailand?

3 Let's chant. Track 10

When did you go to London?
We went there last summer.
What did you do there?
We took photos and visited Big Ben.





When did you go to Nha Trang?
We went there last weekend.
What did you do there?
We walked on the beach and swam in the sea.

4 Read and answer.

Linda and her family went to Ha Long Bay last weekend. They stayed in a hotel near the beach. On Saturday, they sunbathed on the beach, took some photos of the bay and swam in the sea. On Sunday, they took a boat trip around the bay, explored the caves and ate seafood. Linda and her brother bought some souvenirs for their friends. The journey took a long time, but they had lots of fun. They want to go back to Ha Long Bay in the summer.

1. Where did Linda's family go last weekend?
2. What did they do there on Saturday?
3. When did they take a boat trip around the bay?
4. What did Linda and her brother buy?

5 Let's write.

My family's weekend trip

Last weekend, my family went to _____. On Saturday, we visited _____. We took lots of _____. On Sunday, we _____. My brother / sister _____ and I _____. Our trip _____.

6 Project

My photo journal



UNIT 12

Our Tet holiday

LESSON 1

1 Look, listen and repeat. Track 11





2 Listen, point and say. Track 12

Will you _____ for Tet?

Yes, I will.

No, I won't. I'll _____.



decorate the house / yes



do the shopping / yes



make *banh chung* / no / make spring rolls



buy roses / no / buy a branch of peach blossoms

3 Let's talk.

Will you _____ for Tet?

_____.









4 Listen and tick. Track 13

1.







2.







5 Read and complete.



1. A: Will you _____ the house for Tet?

   B: _____, I will.



2. A: Will you make *banh chung* for Tet?

   B: No, I won't. I'll _____.



3. A: Tet is coming. Will you _____ for Tet?

   B: Yes, _____.



4. A: I like roses. _____ you buy roses for Tet?

   B: No, I won't. I'll _____.

6 Let's sing. Track 14

Tet is a happy time for us.

Tet is a happy time for everybody.
Will you do the shopping?
Yes, we will. Yes, we will.
We'll do the shopping for Tet.

Tet is a happy time for everybody.
Will you make spring rolls?
Yes, we will. Yes, we will.
We'll make spring rolls for Tet.

LESSON 2

1 Look, listen and repeat. Track 15





2 Listen, point and say. Track 16

Where will you go at Tet?

I'll go to _____.









3 Let's talk.

Will you _____ for Tet?

_____.

Where will you go at Tet?

_____.









4 Listen and number. Track 17









5 Read and complete.





1. A: Do you like Tet?
   B: Yes. I love it. I'll wear new clothes and eat delicious food.
   A: _____ will you go?
   B: I'll go to my _____ in the countryside.

2. A: When is Tet?
   B: It's next month, in January.
   A: Will you go to a flower festival?
   B: No, I _____.
   A: _____ will you go?
   B: I'll _____.

6 Let's play.

Board race



LESSON 3

1 Listen and repeat. Track 18

I'll 'do the 'shopping for 'Tet.

We'll 'decorate our 'house with 'flowers.

2 Listen and underline one more stressed word. Then repeat. Track 19

1. He'll watch a fireworks show.
2. She'll buy flowers for Tet.
3. We'll eat spring rolls at Tet.
4. They'll have a big party.

3 Let's chant. Track 20

Tet is coming soon.
I'll clean the house.
Mum will buy roses.
Dad will plant trees.

Tet is coming soon.
We'll do the shopping.
We'll watch fireworks.
We'll have parties.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Read and complete.

Ha Long, 16 January

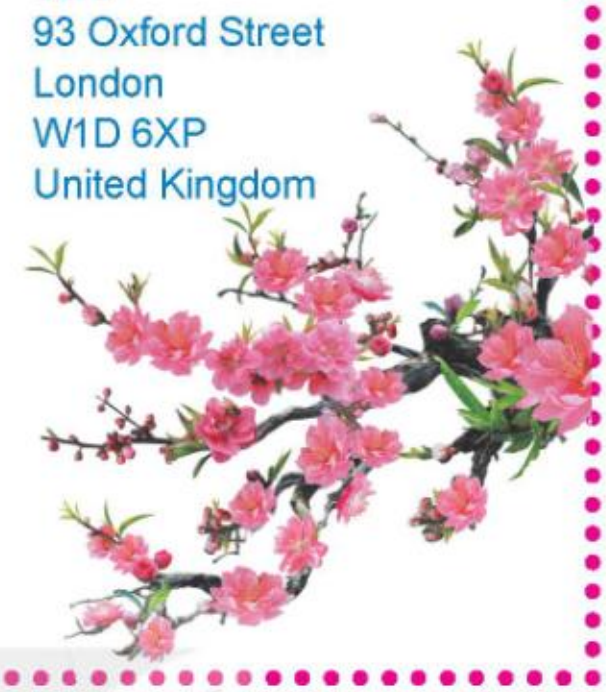
Hi Tom,

How are you? In Viet Nam, Tet is coming. It's a big festival in our country. We're all so excited! We'll have a lot of things to do. My dad will buy a branch of peach blossoms. My mum will make *banh chung*. My sister will make spring rolls. I'll decorate the house with beautiful pictures and flowers. At Tet, we'll go to a fireworks show. And we'll visit our grandparents in the countryside. We'll have a wonderful time.

Bye!

Minh

Tom
93 Oxford Street
London
W1D 6XP
United Kingdom



1. For Tet, Minh's father will buy _____.
2. Minh's mother will _____.
3. _____ will make spring rolls.
4. Minh will _____ with beautiful pictures and flowers.
5. Minh will visit _____ in the countryside.

5 Look and write.

Write about your Tet holiday. (about 40 words)



Tet is coming soon. For Tet, _____

_____

_____

_____

_____

_____.

6 Project

Our Tet activities



UNIT 13

Our special days

LESSON 1

1 Look, listen and repeat. Track 21



2 Listen, point and say. Track 22

What will you do _____?

We'll _____.



on Children's Day / dance



on Teachers' Day / sing



on Sports Day / play badminton



at Mid-Autumn Festival / have a party

3 Let's talk.

What will you do _____?

_____.

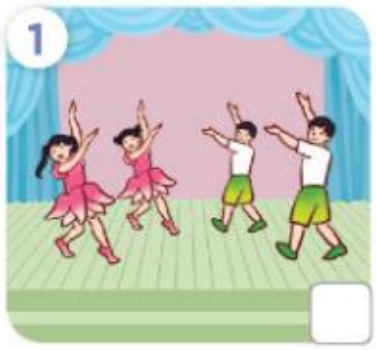








4 Listen and tick or cross. Track 23









5 Read and complete.



1. A: What will you do on Children's Day?
   B: We'll _____.



2. A: What will we do on _____?
   B: We'll dance.



3. A: What will they do _____?
   B: _____ play badminton.



4. A: _____ they do at Mid-Autumn Festival?
   B: They'll _____.

6 Listen, complete and sing. Track 24

What will you do on Children's Day?

Will you dance on Children's Day?
Yes, we will. Yes, we will.
What else will you do on that day?
We'll play the piano and (1) _____.

Will they sing on (2) _____?
Yes, they will. Yes, they will.
What else will they do on that day?
They'll play the (3) _____ and dance.





LESSON 2

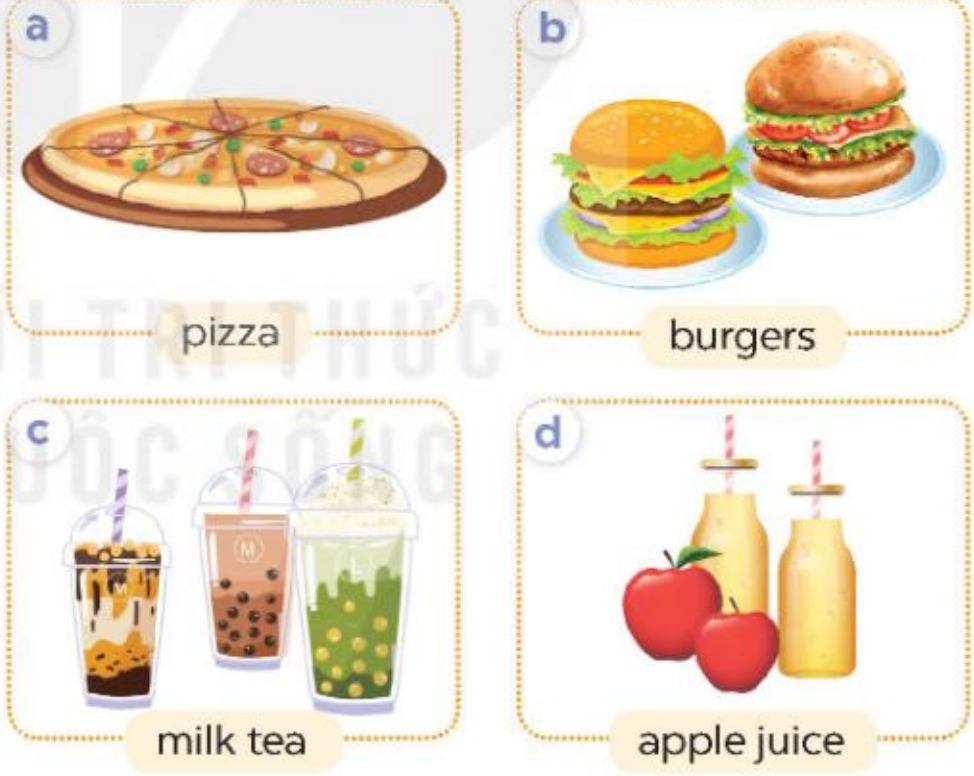
1 Look, listen and repeat. Track 25



2 Listen, point and say. Track 26

What food / drinks will you have at the party?

We'll have _____.



3 Let's talk.

What food / drinks will you have at the party?

_____.

What will you do at / after the party?

_____.



4 Listen and tick. Track 27

1.







2.







5 Read and complete.

1. A: What food will we have for dinner?
   B: We'll have chicken, rice and vegetables.
   A: And what drinks _____ we have?
   B: We'll have _____ and lemonade.



2. A: What food will we have at our class party?
   B: We'll have fish and chips, _____.
   A: Will _____ have anything to drink?
   B: Yes. We'll have _____.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

6 Let's play.

Our Children's Day party menu



LESSON 3

1 Listen and repeat. Track 28

'What 'food will you 'have at the 'party?

'What 'drinks will you 'have at the 'party?

2 Listen and underline one more stressed word. Then repeat. Track 29

1. What food will you have at the party?
2. What drinks will they have at the party?
3. What will you do at her party?
4. What will we do at their party?

3 Let's chant. Track 30

What food will we have at the party?
Cakes and sweets.
We'll have cakes.
We'll have sweets.
We'll have cakes and sweets.

What drinks will we have at the party?
Water and milk tea.
We'll have water.
We'll have milk tea.
We'll have water and milk tea.



4 Read and answer.

Dear Linda,

How are you? It's my birthday on Sunday. Will you come to my party? It'll be at my home at 15 Quang Trung Street. We'll have lots of food and drinks at the party. There'll be pizza, burgers and chips. We'll have lemonade, apple juice and milk tea, too. We'll play some games such as Bingo, Tic-tac-toe or Charades. We'll also listen to music and dance. It'll be so much fun! I hope you'll come.

Mai

1. When is Mai's birthday?
2. Where will her birthday party be?
3. What food will they have?
4. What drinks will they have?

5 Let's write.

Write about your birthday party. (about 40 words)

- When is your birthday?
- What food, drinks and fruits will you have at your birthday party?
- What will you do at the party?

My birthday is _____. At my birthday party, we'll _____

_____

_____.

6 Project

Making a menu for your class party



UNIT 14

Staying healthy

LESSON 1

1 Look, listen and repeat. Track 31





2 Listen, point and say. Track 32

How does he / she stay healthy?

He / She _____.









3 Let's talk.

How does your _____ stay healthy?

_____.









4 Listen and match. Track 33

















5 Read and complete.

1. A: How does your mother stay healthy?
   B: She drinks fresh _____ every day.



2. A: How does your grandmother stay healthy?
   B: I think she does _____ regularly.



3. A: How does your father stay healthy?
   B: He _____ regularly. He plays _____ and basketball.



4. A: _____ your sister stay healthy?
   B: She eats healthy _____ every day. She eats fish, vegetables and fruit.



6 Listen, complete and sing. Track 34

Staying healthy

My sister wants to stay healthy.
She does (1) _____ daily.
She eats healthy food,
And drinks fresh juice.

My brother wants to stay healthy.
He plays (2) _____ every day.
He eats healthy (3) _____,
And drinks fresh juice.





KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LESSON 2

1 Look, listen and repeat. Track 35





2 Listen, point and say. Track 36

How often does he / she _____?

_____.



Mon.	✓
Tue.	
Wed.	
Thur.	
Fri.	
Sat.	
Sun.	

do yoga / once a week



Mon.	
Tue.	✓
Wed.	
Thur.	✓
Fri.	
Sat.	
Sun.	

play badminton / twice a week



Mon.	✓
Tue.	
Wed.	✓
Thur.	
Fri.	✓
Sat.	
Sun.	

drink orange juice / three times a week



Mon.	✓
Tue.	✓
Wed.	✓
Thur.	✓
Fri.	✓
Sat.	✓
Sun.	✓

eat vegetables / every day

3 Let's talk.

How does your _____ stay healthy?

_____.

How often does your _____?

_____.



Mon.	Tue.	Wed.	Thur.	Fri.	Sat.	Sun.
✓						



Mon.	Tue.	Wed.	Thur.	Fri.	Sat.	Sun.
		✓		✓	✓	✓



Mon.	Tue.	Wed.	Thur.	Fri.	Sat.	Sun.
✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓



Mon.	Tue.	Wed.	Thur.	Fri.	Sat.	Sun.
✓			✓			

4 Listen and circle. Track 37

1. What's Tony doing?

   a. He's doing yoga. b. He's doing a project.

2. How does Tony stay healthy?

   a. He eats fish and vegetables. b. He eats sausages and chips.

3. How often does Tony drink lemonade?

   a. Every day. b. Twice a week.

4. How often does Tony play basketball?

   a. Three times a week. b. Once a week.

5 Read and complete.

1. A: How does your brother stay healthy?

   B: He drinks _____.

   A: How often does he drink it?

   B: _____ a week.



Mon.	
Tue.	✓
Wed.	
Thur.	✓
Fri.	
Sat.	
Sun.	✓

2. A: My sister is a member of the aerobics club.

   B: Oh, really? _____ does she do aerobics?

   A: Twice a _____ after class.

   B: Does your sister eat healthy food?

   A: Yes, she does. She eats fruit and _____ regularly.



Mon.	✓
Tue.	
Wed.	
Thur.	
Fri.	✓
Sat.	
Sun.	





6 Let's play.

Frequency Game



LESSON 3

1 Listen and repeat. Track 38

Does she 'eat 'healthy 'food?

Is your 'brother a 'strong 'swimmer?

2 Listen and underline one more stressed word. Then repeat. Track 39

1. Does she swim once a week?
2. Does he cycle twice a week?
3. Did you have bread and milk?
4. Will you eat fish and chips?

3 Let's chant. Track 40



Does he play football once a week?
Yes, he does. Yes, he does.
Does he do judo twice a week?
No, he doesn't. No, he doesn't.



Does she eat apples once a day?
Yes, she does. Yes, she does.
Does she eat mangoes twice a day?
No, she doesn't. No, she doesn't.

4 Read and circle.

Peter's healthy lifestyle

Peter loves staying healthy. He eats healthy food every day. For breakfast, he usually eats an egg sandwich and some fresh fruit. For lunch and dinner, he likes fish and vegetables. Peter drinks lots of water and fresh juice. He really enjoys apple juice. He gets up early and never goes to bed late. He exercises every morning. He does judo on Tuesdays and Thursdays. He is very strong and active. Peter is a super healthy kid, and he sets a great example for all of us.

1. Peter eats healthy food like fish and _____.
   a. vegetables b. ice cream c. chips
2. Peter drinks _____ water and fresh juice.
   a. some b. lots of c. little
3. He exercises _____.
   a. every week b. every Saturday c. every day
4. He does judo _____.
   a. once a week b. twice a week c. three times a week

5 Let's write.

Complete the table and write about **your healthy habits**. (about 40 words)

My healthy habits	Frequency
eat vegetables	(1) _____
(2) _____	(3) _____ a week
(4) _____	(5) _____

I have some healthy habits.

_____

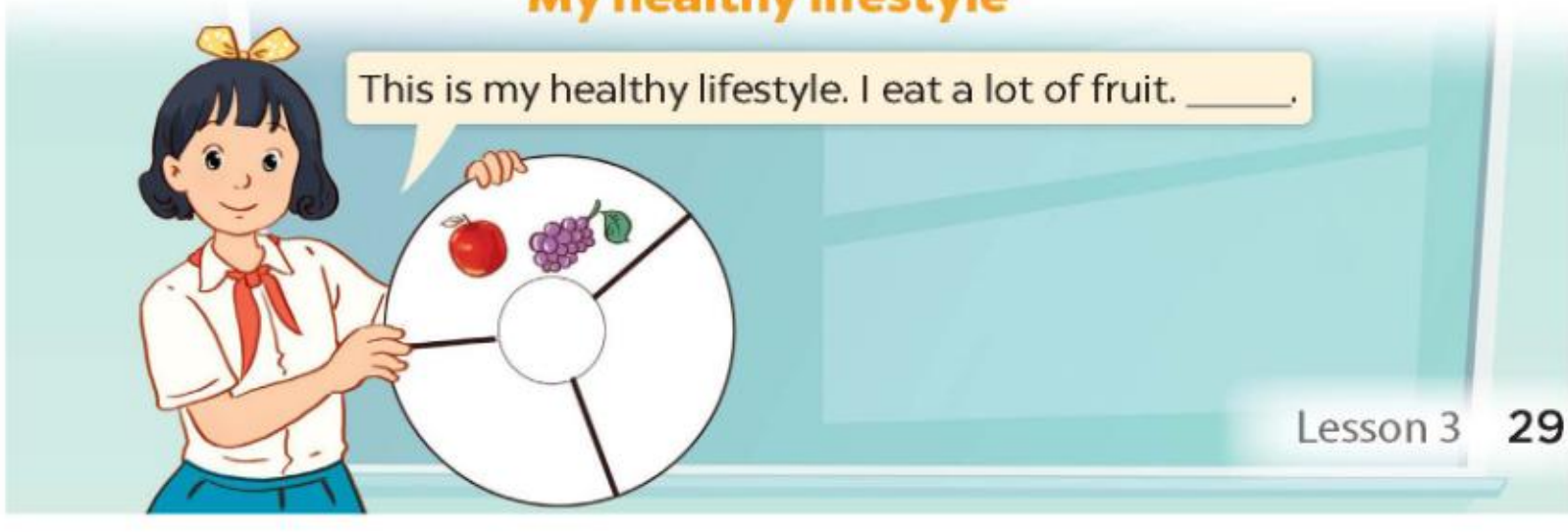
_____

_____

_____.

6 Project

My healthy lifestyle



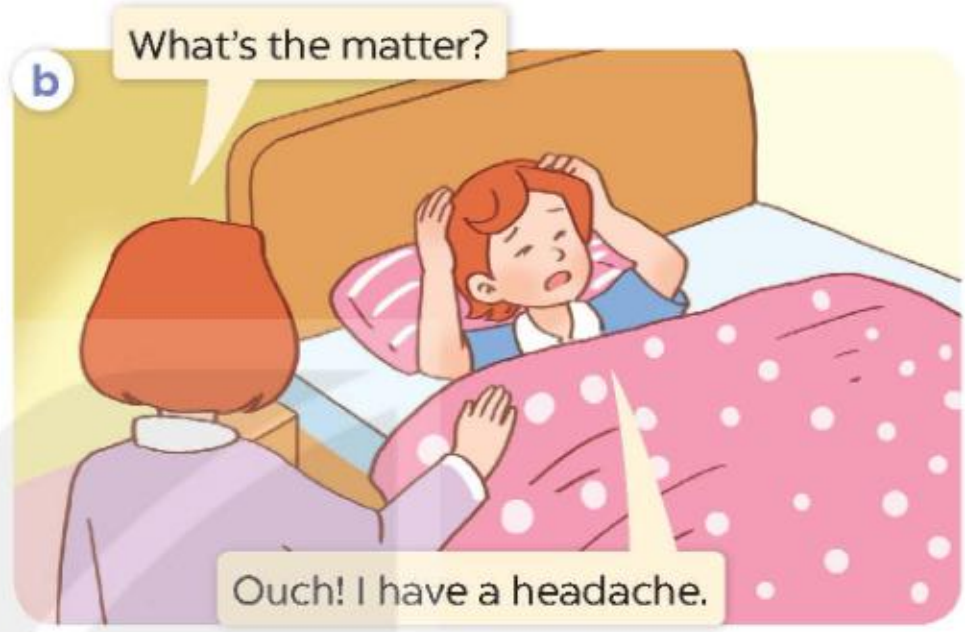
UNIT 15

Our health

LESSON 1

1 Look, listen and repeat. Track 41





2 Listen, point and say. Track 42

What's the matter?

I have a _____.









3 Let's talk.



4 Listen and number. Track 43

a 

b 

c 

d 

5 Read and complete.



1. I feel tired. I have a _____.



2. I'm not very well. I have a _____. I can't eat anything.



3. A: What's _____?
   B: I have a _____.



4. A: What's the _____?
   B: I _____.
   A: I'm sorry to hear that.

6 Let's sing. Track 44

What's the matter?

Let's go out and play.
I'm sorry. I can't.
Why? What's the matter?
I'm not very well.
I have a headache.



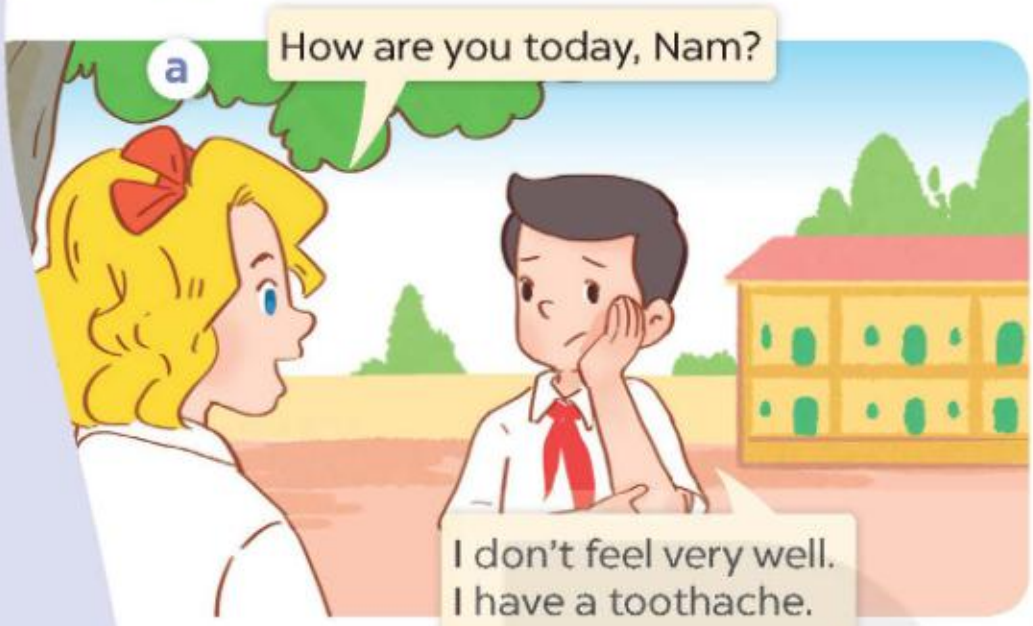
Let's play and sing.
I'm sorry. I can't.
Why? What's the matter?
I don't feel well.
I have a sore throat.

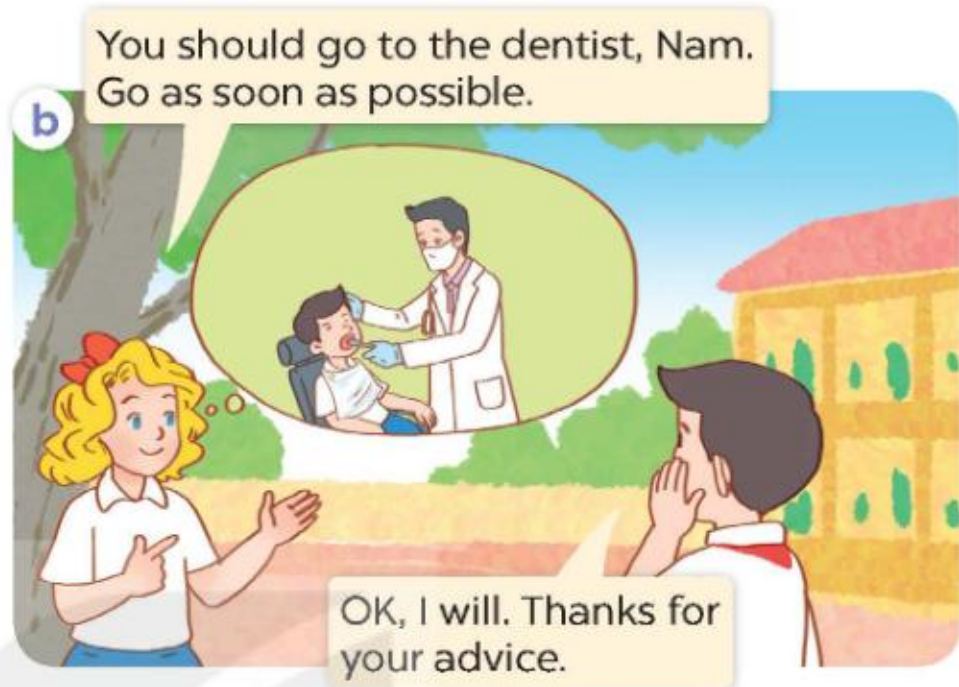


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LESSON 2

1 Look, listen and repeat. Track 45





2 Listen, point and say. Track 46

You should _____.

Thanks for your advice.









3 Let's talk.

What's the matter?

_____.

You should _____.

_____.









4 Listen and tick. Track 47

1.







2.







5 Read and complete.

1. A: What's _____?
   B: I have _____. I don't feel very well.
   A: You should take _____ and have a rest.
   B: Yes, I will. Thank you, Mum.



2. A: I have _____. It hurts.
   B: You should rinse your mouth with salt water, Mai.
   A: OK, Mum.
   B: And you _____.
   A: That's a good idea. I'll go tomorrow.



6 Let's play.

Roleplay: What's the matter?



LESSON 3

1 Listen and repeat. Track 48

'What's the 'matter?

'What should I 'do?

2 Listen and underline one more stressed word. Then repeat. Track 49

1. How are you feeling today?
2. What time do you go to bed?
3. When should I go to the dentist?
4. What's wrong with your teeth?

3 Let's chant. Track 50



What's the matter?
I have a toothache.
What should I do?
You should go to the dentist.



What's the matter?
I have a headache.
What should I do?
You should go to the doctor.

4 Read and match.

What should you do when you are not well?



When you have a toothache, you should go to the dentist. You should brush your teeth regularly, and you should not eat ice cream very often.



When you have a headache, you should have a rest. You should take some medicine, and you should not watch too much TV.



When you have a sore throat, you should go to the doctor. You should rinse your mouth with salt water. You should not drink cold water.

Health problems	Advice
1. Toothache	a. should brush your teeth regularly
2. Headache	b. should not drink cold water
3. Sore throat	c. should have a rest
	d. shouldn't eat ice cream very often
	e. shouldn't watch too much TV

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

5 Let's write.

Write about health problems and advice. (about 40 words)

1. Minh has a headache.
2. Linda has a toothache.
3. Linh has a sore throat.

Minh has a headache. He should / shouldn't _____

_____

_____.

6 Project

Health problems and giving advice



Survey

	Health problems	Advice
Peter	Headache	He should have a rest.
David	...	He shouldn't watch TV very often.
Linh	...	...
...	...	...

Review 3

1 Listen and circle a, b or c. Track 51

1. a. We like milk tea.
   b. It's our favourite drink.
   c. We'll have milk tea.
2. a. We took a boat trip around the bay.
   b. It was a fantastic trip.
   c. We were at Ha Long Bay last month.
3. a. Yes. I will make spring rolls.
   b. Tet is coming soon.
   c. I like eating spring rolls.
4. a. On Thursdays.
   b. Two days ago.
   c. Three times a week.
5. a. You're welcome.
   b. Thanks for your advice.
   c. See you later.

2 Ask and answer.

1. What will we do on Children's Day?



_____.

2. What did your family do in Sa Pa?



_____.

3. How does your brother stay healthy?



_____.

4. Where will you go at Tet?



_____.

3 Read and match.

1. Did you take photos?	**a.** I have a sore throat.
2. Will you decorate the house for Tet?	**b.** We'll have pizza and chips.
3. How often does he eat vegetables?	**c.** Yes, I will.
4. What's the matter?	**d.** Every day.
5. What food will you have at the party?	**e.** Yes, I did. I took photos with my mother.

4 Read and tick True or False.

It is Children's Day next week. In Viet Nam, we celebrate it on the first of June. This year, we will have a party in the playground. We will have colourful balloons and banners all around. At the party, there will be a lot of fun activities. Mai and Mary will sing songs. Ben and Linh will dance. Phong and Lucy will tell funny stories. We will have a lot of food and drinks such as pizza, salads, popcorn, apple juice and lemonade. At the end of the party, we will get presents from our parents. It will be a wonderful party.

	True	False
1. The Children's Day party will be in the playground.		
2. Mai and Mary will dance at the party.		
3. Phong and Lucy will sing songs.		
4. At the party, the children will drink milk tea and apple juice.		
5. The children will get presents at the end of the party.		

5 Let's write.

Write about your last Mid-Autumn Festival. (about 40 words)

- When was the festival?
- Where did you celebrate it?
- What did you do there?
- What food and drinks did you have?

The last Mid-Autumn Festival was

_____

_____

_____.

Extension activities

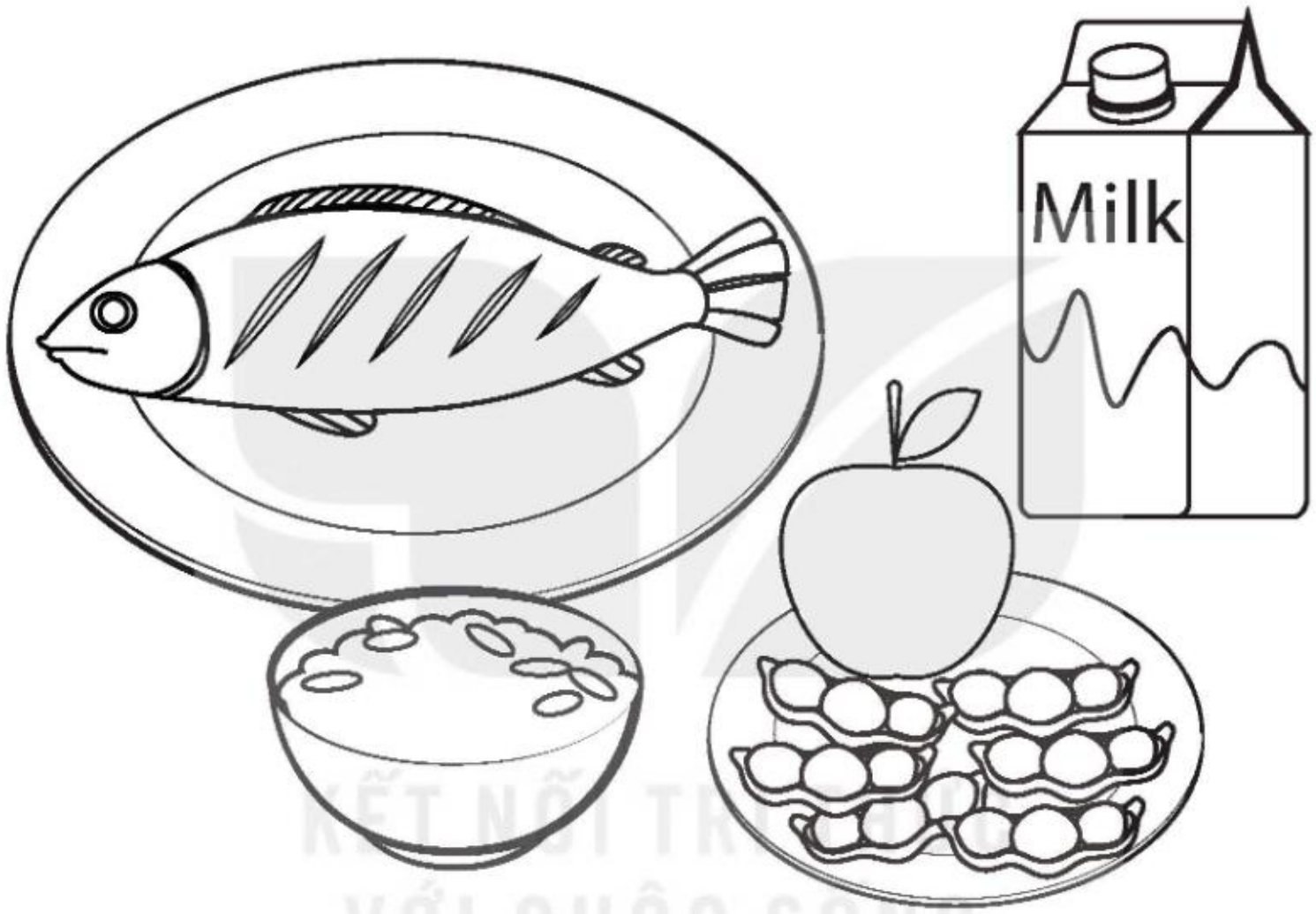
1 Look, read and colour.

Dairy

Protein

Grains

Fruit and vegetables



2 Look and write.



butter



bread



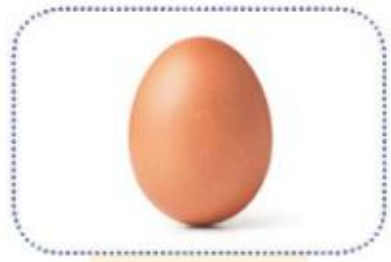
apple



chicken



grapes



egg



noodles



yogurt

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



green beans



cheese



carrot



milk



corn



rice



fish



meat

Grains	Protein	Dairy	Fruit & vegetables

3 Write and say.

My healthy breakfast





KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

UNIT 16

Seasons and the weather

LESSON 1

1 Look, listen and repeat. Track 52





2 Listen, point and say. Track 53

How's the weather in Ha Noi in _____?

It's _____.









3 Let's talk.

How's the weather in Ha Noi in _____?

_____.









4 Listen and number. Track 54









5 Read and complete.





1. A: How's the weather in Ha Noi _____?
   B: It's warm and rainy.

2. A: _____ in Ho Chi Minh City in the dry season?
   B: It's hot and sunny.





3. A: _____ in New York in winter?
   B: It's _____ and snowy.

4. A: How's the weather in Tokyo in _____?
   B: It's cool and _____.

6 Let's sing. Track 55





How's the weather in Ha Noi?

How's the weather in spring?
It's warm and rainy.
How's the weather in summer?
It's hot and sunny.
What's the weather like in autumn?
It's cool and cloudy.
What's the weather like in winter?
It's cold and dry.





LESSON 2

1 Look, listen and repeat. Track 56





2 Listen, point and say. Track 57

What do you usually wear in _____?

I wear _____.

a



spring / a blouse

b



summer / trousers

c



autumn / jeans

d



winter / a jumper

3 Let's talk.

How's the weather in Ha Noi in _____?

_____.

What do you usually wear in _____?

_____.









4 Listen and circle. Track 58

1. A. What season is it in Sydney? – It's _____.

a. autumn **b.** summer

B. What does he usually wear? – He wears _____.

a. shorts and a T-shirt **b.** jeans and a T-shirt

2. A. What season is it in Ha Noi? – It's _____.

a. winter **b.** summer

B. What does she usually wear? – She wears _____.

a. a skirt and a jumper **b.** jeans and a jumper

5 Read and complete.



1. A: How's _____ in Japan, Akiko?

B: It's cool and windy. It's autumn.

A: What do you usually wear at this time of year?

B: I wear _____ and a _____.



2. A: What season is it in London now, Tom?

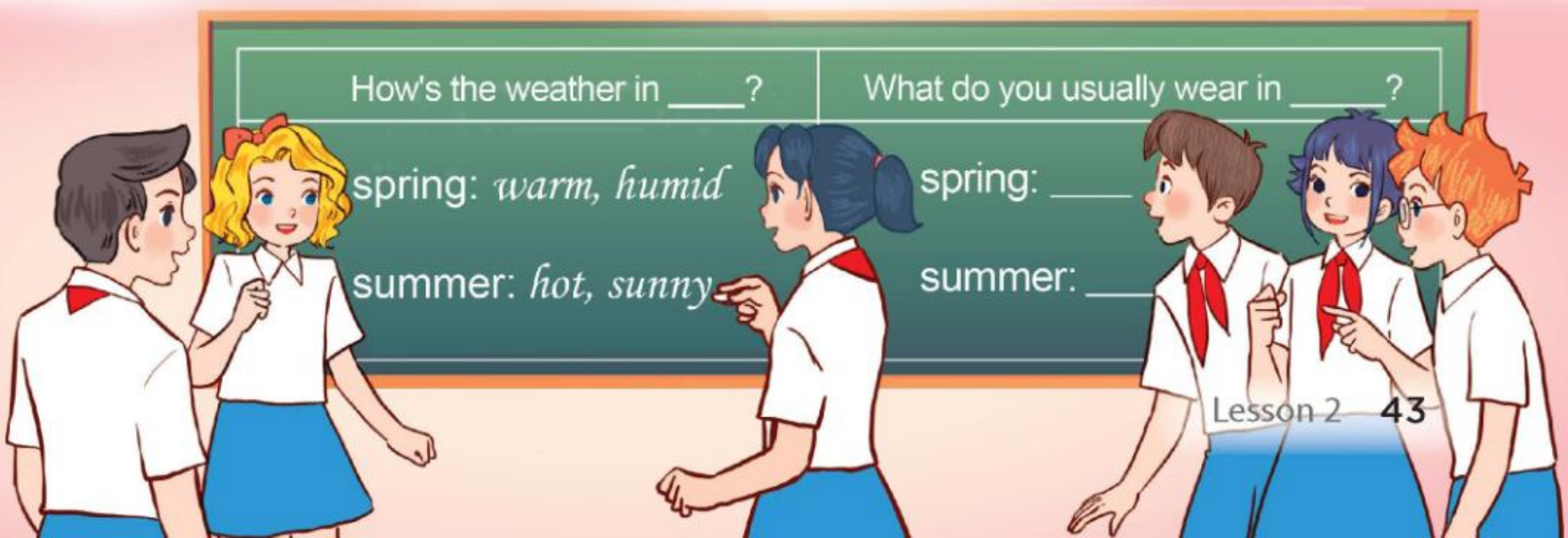
B: It's _____. It's very cold and snowy.

A: What _____ in winter?

B: I wear _____ and a coat.

6 Let's play.

Who's faster?



LESSON 3

1 Listen and repeat. Track 59

It's cloudy in autumn.

I wear jeans in winter.

2 Listen and repeat. Pay attention to the intonation. Track 60

1. It's humid in spring.
2. Dresses are perfect for today.
3. I wear trousers in summer.
4. Jackets are good for winter.

3 Let's chant. Track 61

It's hot in summer.
I wear shorts.
You wear a dress.
And you wear a hat.
We like summer outfits.





It's cold in winter.
I wear a jumper.
You wear trousers.
We wear scarves outside.
We like winter clothes.

4 Read and complete.

There are different climates in Viet Nam. In the north, there are four seasons: spring, summer, autumn and winter. Spring is warm and humid. It has blooming flowers and festivals. Summer is sunny and hot. It is ideal for holidays. Autumn is cool and cloudy. Many festivals are in autumn. Winter is cold and dry. It is ideal for indoor sports.

In the south, there are two seasons: the dry season and the rainy season. In the dry season, the weather is dry and cool, but in the rainy season, it is rainy and humid.

Viet Nam	Seasons	Weather
In the north	– spring – summer – autumn – winter	– warm and humid – (1) _____ – (2) _____ – (3) _____
In the south	– (4) _____ – (5) _____	– dry and cool – rainy and humid

5 Let's write.

Write about your local weather and typical outfits for each season. (about 40 words)

- How many seasons are there in your area?
- How's the weather in each season?
- What do you usually wear in each season?

There are _____ seasons _____.
It's _____
_____
_____.

6 Project

Posters about the seasons

My favourite season is _____. It's _____.

I usually wear _____.



UNIT 17

Stories for children

LESSON 1

1 Look, listen and repeat. Track 62



2 Listen, point and say. Track 63

Who are the main characters in the story?

They're _____.



Snow White, the seven dwarfs



the ant, the grasshopper



the tortoise, the hare



the fox, the crow

3 Let's talk.



4 Listen and circle. Track 64

1. The main characters in the story are _____.

a 

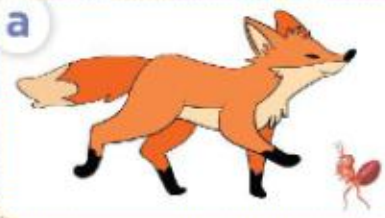
b 

2. Ben likes the _____.

a 

b 

3. The main characters in the story are _____.

a 

b 

5 Read and complete.

1. A: Look at this story. Who are the main characters?

B: They're _____ and the seven dwarfs.



2. A: Are the hare and the _____ the main characters in this story?

B: Yes, they are.



3. A: Are the _____ and the grasshopper the main characters in this story?

B: Yes, they are.

A: Which _____ do you prefer?

B: I prefer the ant.



4. A: What story are you _____?

B: I'm reading *The Fox and the Crow*.

A: Do you like the _____ or the crow?

B: I like the fox.



6 Let's play.

Who am I?

I won the race with the hare. Who am I?

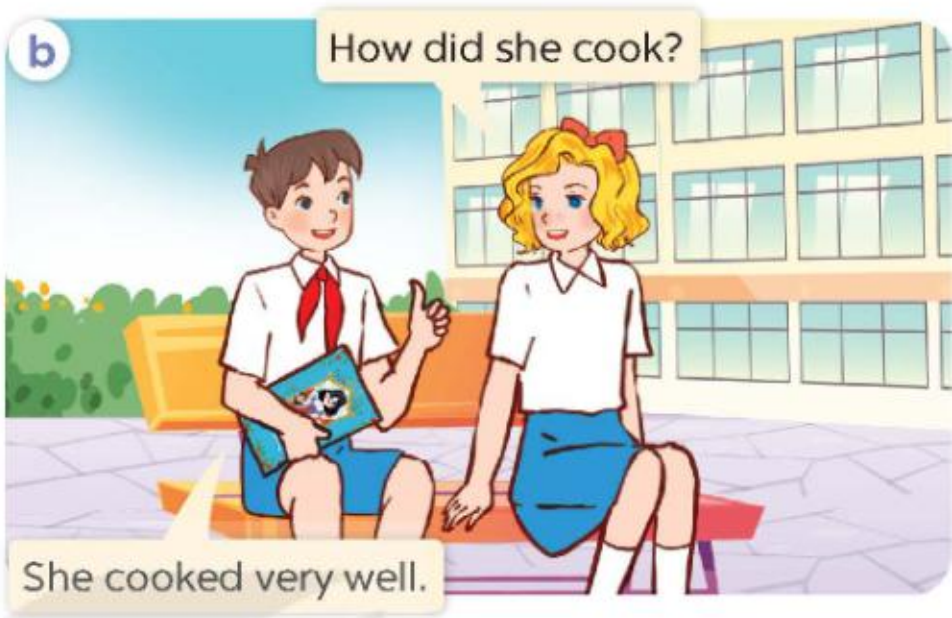


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LESSON 2

1 Look, listen and repeat. Track 65





2 Listen, point and say. Track 66

How did _____?

He / She _____.



she / cook / cook well



he / work / work hard



he / run / run fast



he / sing / sing beautifully

3 Let's talk.

Who are the main characters in the story?

_____.

Which character do you like?

_____.

How did _____?

_____.



4 Listen and circle. Track 67

1. The story is about _____.

   a. a grasshopper b. an ant c. an ant and a grasshopper

2. The ant worked _____.

   a. hard b. well c. fast

3. When winter came, the grasshopper did not have any _____.

   a. water b. friends c. food

4. The grasshopper said: "I'll work hard like you _____."

   a. next week b. next month c. next year

5 Read and complete.

1. A: Who are the main characters in the story?

   B: They're the ant and the _____.

   A: _____ did the ant work?

   B: He worked _____ to gather food for the winter.



2. A: How did the hare run?

   B: He ran _____.

   A: _____ he win the race?

   B: No, he didn't. He stopped and fell asleep. The tortoise won the race.



6 Listen, complete and sing. Track 68

The tortoise and the hare

The hare said to the tortoise
"Let's go, go, go!"
The hare ran (1) _____.
But the tortoise was slow.

The (2) _____ was near the finish line.
He stopped, stopped, stopped.
The hare fell asleep.
And the (3) _____ won the race.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LESSON 3

1 Listen and repeat. Track 69

Is this your storybook? ↗

Are you reading a story? ↗

2 Listen and repeat. Pay attention to the intonation. Track 70

1. Did the hare run fast?
2. Was the prince intelligent?
3. Did the ant work hard?
4. Do you like the story?

3 Let's chant. Track 71

Do you like Snow White?

Yes, I do. Yes, I do.

Do you like the seven dwarfs?

Yes, I do. Yes, I do.

I like Snow White. I like the seven dwarfs.



Do you like the ant?

Yes, I do. Yes, I do.

Do you like the grasshopper?

No, I don't. No, I don't.

I like the ant. I like the ant.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Read and tick True or False.

Once upon a time, a crow and a fox lived in a big forest. The fox liked to trick other animals. One day, the crow had a piece of meat in his mouth. The fox saw the meat, and he wanted to have it. He had an idea. He said to the crow, "You look amazing. Can you sing?" "Yes, I can sing beautifully," the crow replied. And he sang. As he answered the fox, the meat dropped to the ground. The fox quickly took the meat and said, "Bye, my friend." Then he ran away. The crow learned a lesson about trust.

	True	False
1. The fox and the crow lived in a forest.		
2. The crow had a piece of fish in his mouth.		
3. The fox wanted to have the meat.		
4. The crow flew away with the meat.		
5. The fox quickly took the meat.		

5 Let's write.

Character Map

In the story: _____

Thoughts: _____

Character: _____

Actions: _____

Words: _____

6 Project

Telling a story



UNIT 18

Means of transport

LESSON 1

1 Look, listen and repeat. Track 72



2 Listen, point and say. Track 73

Where do you want to visit?

I want to visit _____.


a Ha Noi Opera House


b Dragon Bridge


c Ngo Mon Square


d Ho Chi Minh City Museum

3 Let's talk.

Where do you want to visit?

_____.









4 Listen and number. Track 74



a

Museum of History


b

Ha Noi Opera House


c

Ngo Mon Square


d

Golden Bridge

5 Read and complete.



1. A: There are many interesting places in Ho Chi Minh City. Where do you want to _____?
   B: I want to visit _____ today.



2. A: Welcome to London. Where _____ you want to visit?
   B: I _____ Tower Bridge.



3. A: Where do you _____?
   B: I want _____.
   A: Good choice!



4. A: _____ do you want to visit?
   B: _____ the city square. Is it far from here?
   A: No, it isn't. We can walk there.

6 Let's sing. Track 75

Where do you want to visit?

I want to visit somewhere.
Where do you want to visit?
I want to visit the museum.
That's a great idea! Let's go!



I want to visit somewhere.
Where do you want to visit?
I want to visit the square.
That's a great idea! Let's go!



LESSON 2

1 Look, listen and repeat. Track 76





2 Listen, point and say. Track 77

How can I get to _____?

You can get there _____.



Hoan Kiem Lake / by bus



Dragon Bridge / by bicycle



Dam Sen Water Park / by taxi



Thien Mu Pagoda / on foot

3 Let's talk.

Where do you want to visit?

_____.

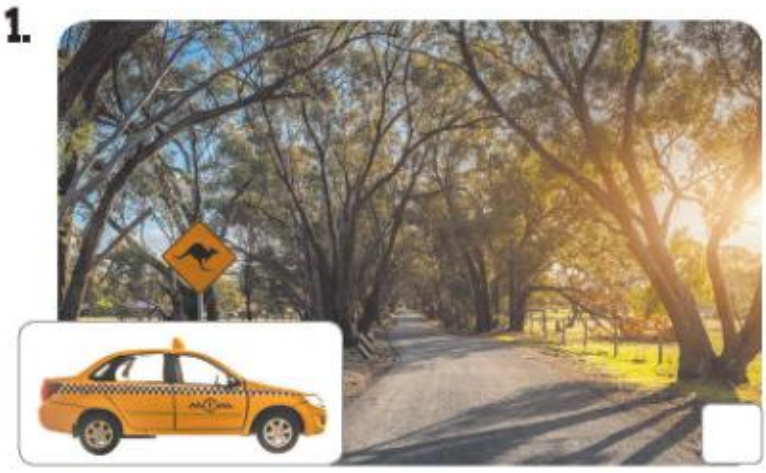
How can I / you get to _____?

_____.



4 Listen and tick or cross. Track 78

1.



2.



5 Read and complete.

1. A: Where do you want to visit?
   B: I want to visit Hyde Park. _____ can I get there?
   A: You can get there _____. It's not far from here.
   B: Thank you so much.



2. A: Excuse me. I want to _____ Nha Trang Vinpearl Land. How can I _____ there?
   B: You can get there _____. It's very interesting.
   A: Thank you.



6 Let's play.

Tic-Tac-Toe

~~pagoda~~	bicycle	aquarium
taxi	island	bus
museum	foot	bridge





LESSON 3

1 Listen and repeat. Track 79

Is it time for a trip? ↗

Is it far from here? ↗

2 Listen and repeat. Pay attention to the intonation. Track 80

1. Would you like to go somewhere this morning?
2. Will we go to Golden Bridge?
3. Can I get there by bicycle?
4. Do you want to visit Hyde Park?

3 Let's chant. Track 81



Will you visit the aquarium?
Yes, I will. Yes, I will.
Can you get there by boat?
Yes, I can. Yes, I can.
I can get there by boat.



Do you want to visit the water park?
Yes, I do. Yes, I do.
Can you get there by bicycle?
No, I can't. No, I can't.
I can get there by bus.

4 Read and answer.

Hi Linh,

Welcome to Sydney! Tomorrow, we can take a hop-on hop-off bus to explore the city centre in a day. Firstly, we will see Sydney Harbour Bridge and Sydney Opera House. Next, we can go to Sea Life Sydney Aquarium by train. Also, we can get to Circular Quay on foot from my house and then go to Taronga Zoo by ferry. It is home to over 4,000 animals. Then, we can go back to Circular Quay to watch a beautiful sunset.

See you soon,

Mary

1. What sights will they see by taking a hop-on hop-off bus?
2. How can they get to Sea Life Sydney Aquarium?
3. How can they get to Circular Quay?
4. How many animals are there at Taronga Zoo?

5 Let's write.

Write about a morning trip. (about 40 words)



Today is Sunday. We want to visit _____. We will get there by _____.

_____.

6 Project

Means of transport

You can visit _____.

You can get there by _____.



UNIT 19

Places of interest

LESSON 1

1 Look, listen and repeat. Track 82





2 Listen, point and say. Track 83

What do you think of _____?

I think it's / they're _____.



Ban Gioc Waterfall / peaceful



Hoi An Old Town / exciting



Sydney Opera House / beautiful



Petronas Twin Towers / fantastic

3 Let's talk.

What do you think of _____?

I think _____.









4 Listen and circle. Track 84



a. peaceful
b. exciting



a. fantastic
b. peaceful



a. fantastic
b. exciting



a. peaceful
b. beautiful

5 Read and complete.



1. A: _____ do you think of Ba Be Lake?
   B: _____ it's fantastic.



2. A: I visited Huong Pagoda last month.
   B: What do you think of _____?
   A: I think _____ beautiful and peaceful.



3. A: Do you think Mui Ne Beach _____ beautiful?
   B: Yes, I do. I think it's _____ and exciting.



4. A: _____ Sydney Opera House is beautiful?
   B: Yes, I do. I think _____.

6 Let's sing. Track 85

What do you think of ...?

What do you think of Ba Na Hills?
I think it's fantastic.
I think it's exciting.
Ba Na Hills is fantastic and exciting.

What do you think of Dau Go Cave?
I think it's peaceful.
I think it's beautiful.
Dau Go Cave is peaceful and beautiful.

LESSON 2

1 Look, listen and repeat. Track 86





2 Listen, point and say. Track 87

How far is it from _____ to _____?

It's about _____ kilometres.



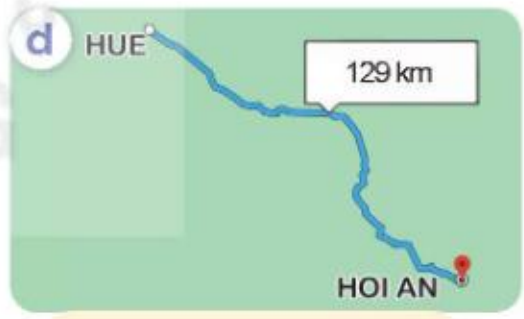
Can Tho – Vinh Long / 40



Ha Noi – Thai Nguyen / 79



Hue – Da Nang / 100



Hue – Hoi An / 129

3 Let's talk.

What do you think of _____?

_____.

How far is it from _____ to _____?

_____.









4 Listen and circle.

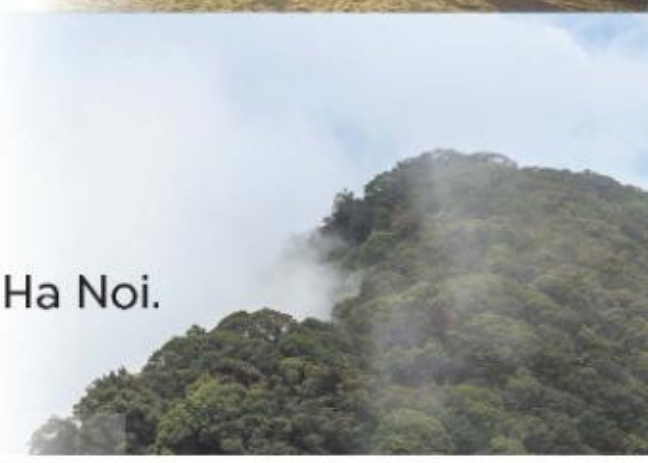


1. Vung Tau Beach is (1) _____.

a. beautiful **b.** exciting

It's about (2) _____ kilometres from Ho Chi Minh City.

a. 96 **b.** 69



2. Ba Vi National Park is (1) _____ and peaceful.

a. beautiful **b.** fantastic

It's about (2) _____ kilometres from the centre of Ha Noi.

a. 60 **b.** 63

5 Read and complete.

1. A: We're going to West Lake this weekend. Do you want to come with us?

B: Yes, I'd love to. _____ is it from here?

A: It's about _____.



2. A: What do you think of Hyde Park?

B: _____ it's exciting.

A: How far _____ from Big Ben?

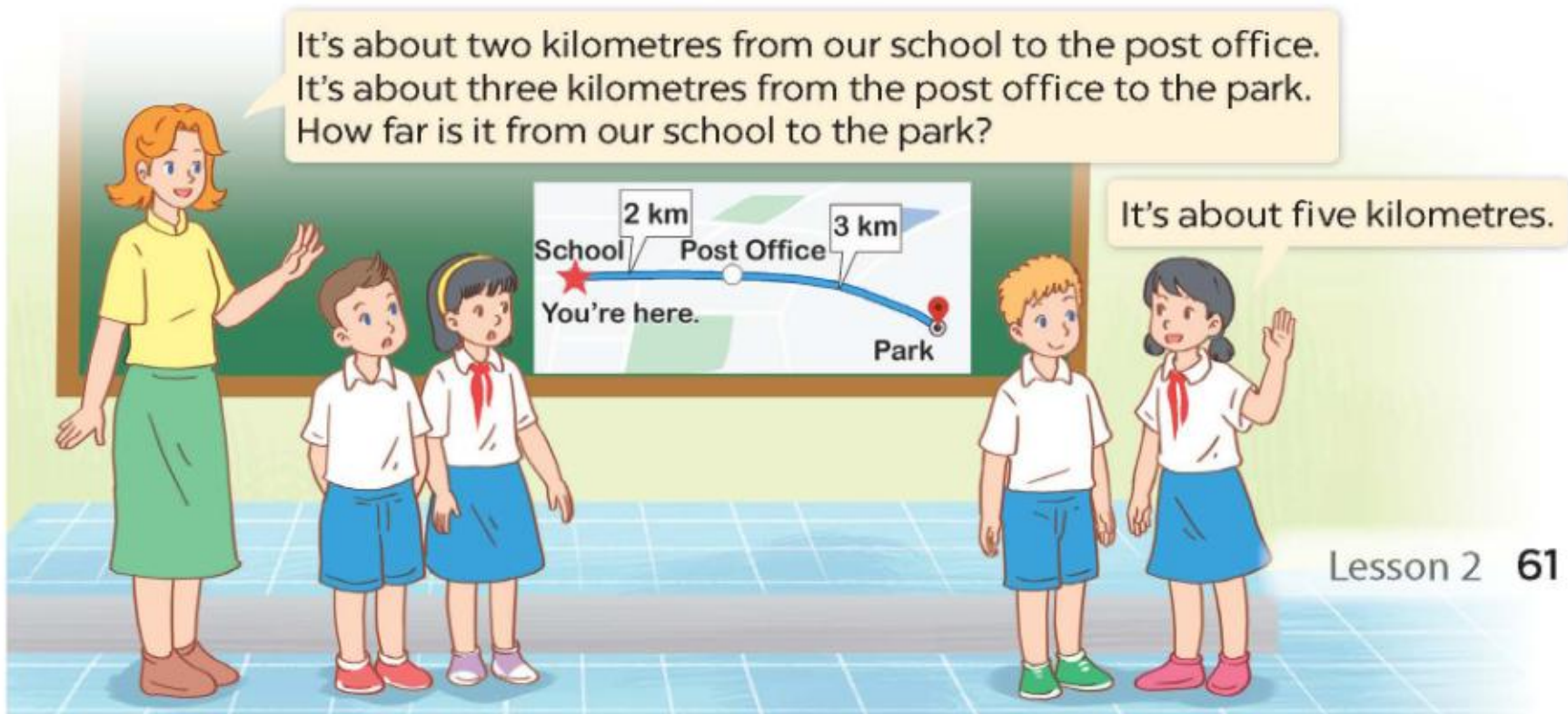
B: It's about _____.

A: OK. Thank you.



6 Let's play.

Solving maths problems



LESSON 3

1 Listen and repeat. Track 89

What do you think of Ba Na Hills? ↘

How far is it from Tay Ninh to Can Tho? ↘

2 Listen and repeat. Pay attention to the intonation. Track 90

1. What do you think of Hoan Kiem Lake?
2. What do you think of London?
3. How far is it from Hue to Da Nang?
4. How far is it from London to Manchester?

3 Let's chant. Track 91

What do you think of Da Lat?
It's pretty and peaceful.
How far is it from here?
It's not far. It's near.



What do you think of Ha Long?
It's pretty and exciting.
How far is it from here?
It's not near. It's far.



4 Read and complete.

Sentosa Island is a famous place in Singapore. It's not very far from Viet Nam, but you need to travel by plane. There are many interesting things to see and do there. You can visit Universal Studios Singapore, play at Adventure Cove Waterpark and build sandcastles on Palawan Beach. You can also enjoy a show with music and lights at Wings of Time in the evening. You can eat a variety of Singaporean food. You can stay at a beautiful hotel by the sea. Sentosa Island is a fantastic place to visit in summer. Why not plan a trip with your family?

Place: (1) _____

How to get there: (2) _____

Activities: (3) _____

Food: (4) _____

Hotel: (5) _____

5 Let's write.

Write about your dream holiday. (about 40 words)

- Which place do you want to visit?
- Where is it?
- How far is it from your home town?
- How can you get there?
- What is it like?
- What can you do there?

I want to visit _____ for a holiday. It is in _____

_____

_____

_____.

6 Project



UNIT 20

Our summer holidays

LESSON 1

1 Look, listen and repeat. Track 92

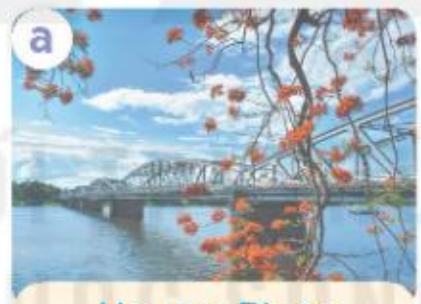




2 Listen, point and say. Track 93

Where are you going to visit this summer?

I'm going to visit _____.









3 Let's talk.

Where are you going to visit this summer?

_____.









4 Listen and number. Track 94









5 Read and complete.





1. A: Have you got a plan for the summer holidays? Where are you going to visit?
   B: I'm going to _____.

2. A: Where are you _____ visit this summer?
   B: I'm going to _____.
   A: I hope you have a great time.





3. A: What's your plan for the summer holidays? Where _____ visit?
   B: I'm going to _____.

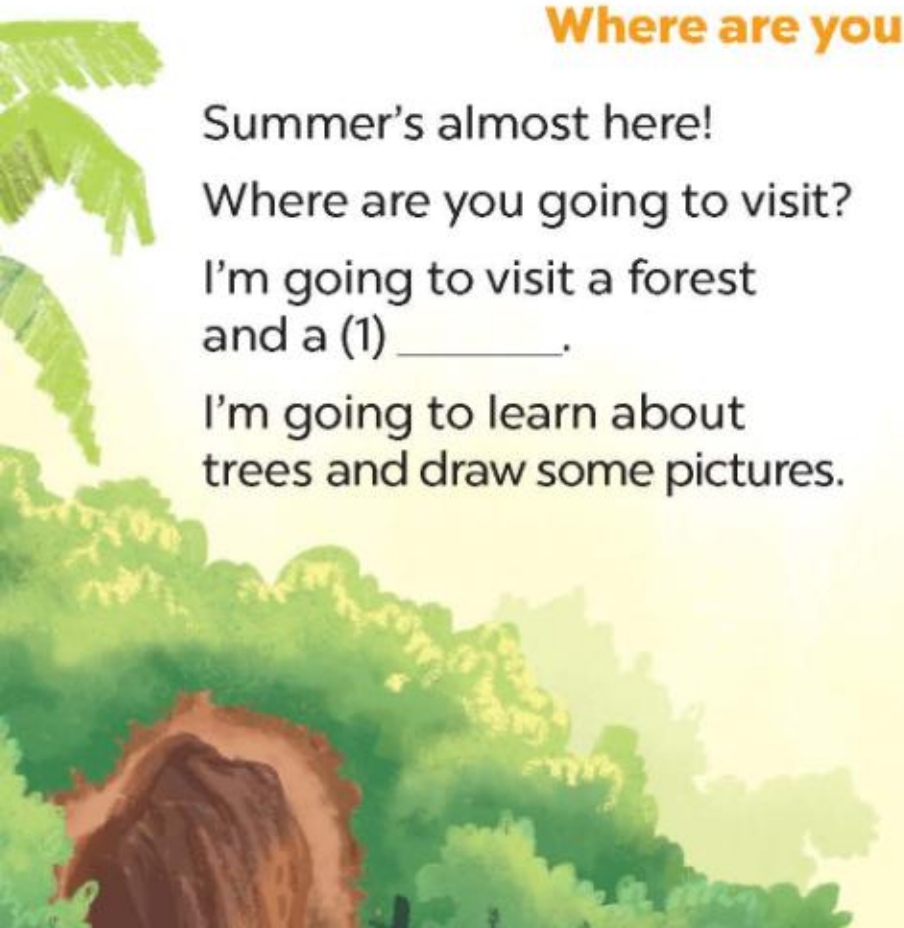
4. A: Where _____ this summer?
   B: I'm _____.
   A: Have a good time!

6 Listen, complete and sing. Track 95

Where are you going to visit this summer?

Summer's almost here!
Where are you going to visit?
I'm going to visit a forest and a (1) _____.
I'm going to learn about trees and draw some pictures.

Summer's almost here!
Where are you going to visit?
I'm going to visit an (2) _____ and a waterfall.
I'm going to learn about (3) _____ and take some photos.





KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LESSON 2

1 Look, listen and repeat. Track 96





2 Listen, point and say. Track 97

What are you going to do this summer?

I'm going to _____.









3 Let's talk.

Where are you going to visit this summer? _____.

What are you going to do this summer? _____.



4 Listen and circle. Track 98

1. Where is Nam going to visit this summer?







2. What is Bill going to do this summer?







5 Read and complete.



1. A: What are you going to do this summer?

   B: I'm going to join _____.

   A: That sounds fun! What are you going to learn to play?

   B: I'm going to learn to play the _____.

2. A: _____ are you going to visit this summer?

   B: I'm going to visit an _____.

   A: What are you _____?

   B: I'm going to grow vegetables there.



6 Let's play.

Who has more correct answers?



LESSON 3

1 Listen and repeat. Track 99

Where are you going to visit this summer?

What are you going to do this summer?

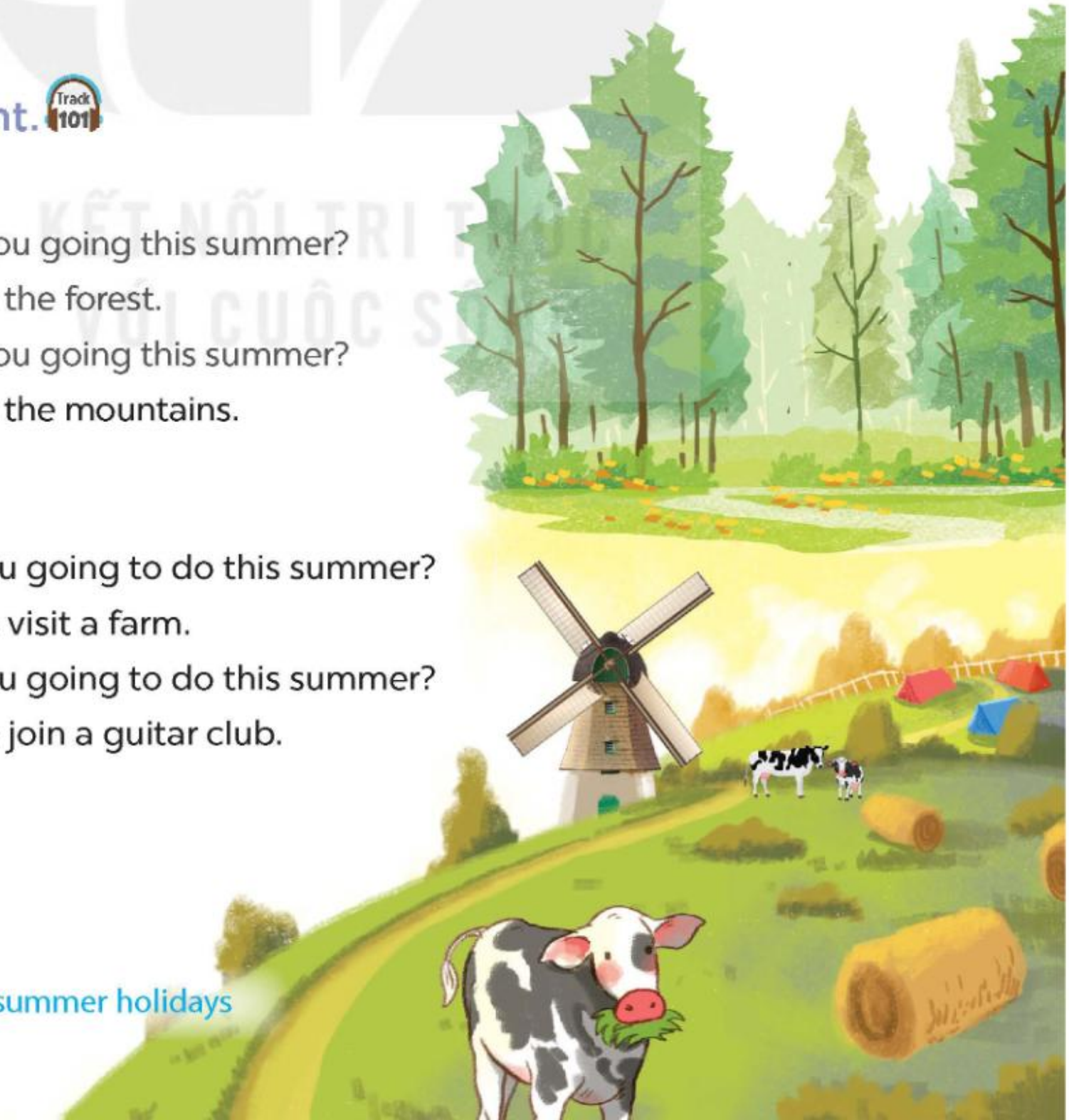
2 Listen and repeat. Pay attention to the intonation. Track 100

1. What nationality is she?
2. Where did you go last summer?
3. Why didn't you go to school?
4. How can I get to the supermarket?

3 Let's chant. Track 101

Where are you going this summer?
I'm going to the forest.
Where are you going this summer?
I'm going to the mountains.

What are you going to do this summer?
I'm going to visit a farm.
What are you going to do this summer?
I'm going to join a guitar club.



4 Read and tick True or False.



Last summer, I went to an eco-farm. I had a great time there. This summer, we are going to visit Da Lat and Nha Trang. We are going to Cam Ly Waterfall in Da Lat and the aquarium in Nha Trang. We are excited to explore the local food there. When we get home, I am going to join a music club. I am going to take some guitar lessons. In my free time, I am going to learn a new language with my friends. We like learning foreign languages.

True	False

1. Linh went to an eco-farm last summer.
2. She is going to visit some caves this summer.
3. She is going to join a music club.
4. She is going to play badminton with her friends in her free time.

5 Let's write.

Write about your summer.
(about 40 words)



Summer is coming. We are going to visit

_____

_____

_____

_____.

6 Project

Our summer holiday posters



Review 4

1 Listen and tick. Track 102

1. How's the weather in Hai Phong in summer?



2. Who are the main characters in the story?



3. Where does Tom want to visit?



4. How far is it?



5. Where is David going to visit this summer?



2 Ask and answer.

1. Where do you want to visit?

2. How can you get there?

3. How far is it from your home?

4. What do you think of the place?



3 Read and match.

1. What do you usually wear in autumn?	**a.** I think it's fantastic.
2. Who are the main characters in the story?	**b.** I want to visit Dragon Bridge.
3. Where do you want to visit?	**c.** I'm going to practise swimming.
4. What do you think of Ha Long Bay?	**d.** I wear jeans and a T-shirt.
5. What are you going to do this summer?	**e.** They're Snow White and the seven dwarfs.

4 Read and circle.

This summer, Tom is going to visit Phu Quoc for a holiday. It is about three hundred and ninety kilometres from Ho Chi Minh City. He is going to get to the island by car and ferry. He is going to stay in a big hotel in the centre of Phu Quoc. He is going to visit Vinpearl Safari Park. It is an interesting zoo, and he is going to take lots of photos there. He is going to take a cable car to Hon Thom Island. He is going to go shopping at the night market and buy some souvenirs. Tom thinks Phu Quoc is a fantastic place for a summer holiday.

1. How far is it from Ho Chi Minh City to Phu Quoc?
a. About 90 km. **b.** About 300 km. **c.** About 390 km.

2. Where is Tom going to stay?
a. In Vinpearl Safari Park. **b.** On Hon Thom Island. **c.** In a big hotel.

3. How can he get to Hon Thom Island?
a. By plane. **b.** By car. **c.** By cable car.

4. Where is he going to buy some souvenirs?
a. At the night market. **b.** In Vinpearl Safari Park.
c. On Hon Thom Island.

5. What does he think of Phu Quoc?
a. Peaceful. **b.** Fantastic. **c.** Exciting.

5 Let's write.

Write about your holiday. (about 40 words)

- Where are you going to visit on your holiday?
- How far away is it?
- How can you get there?
- What are you going to do there?
- What do you think of the place?

I am going to visit _____

_____

_____

_____.

Extension activities

1 Do the quiz.

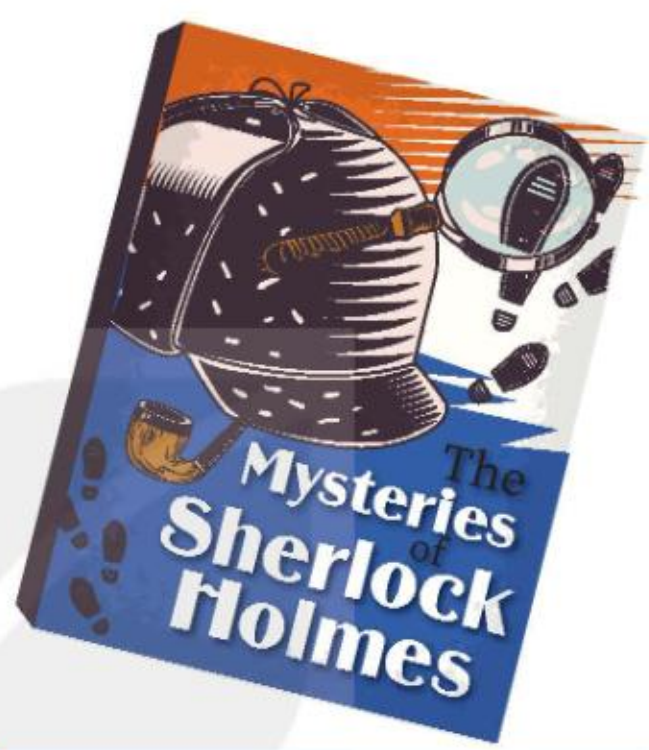
What type of story is it? – It's a(n) _____.

1.



a. mystery story
b. adventure story

2.



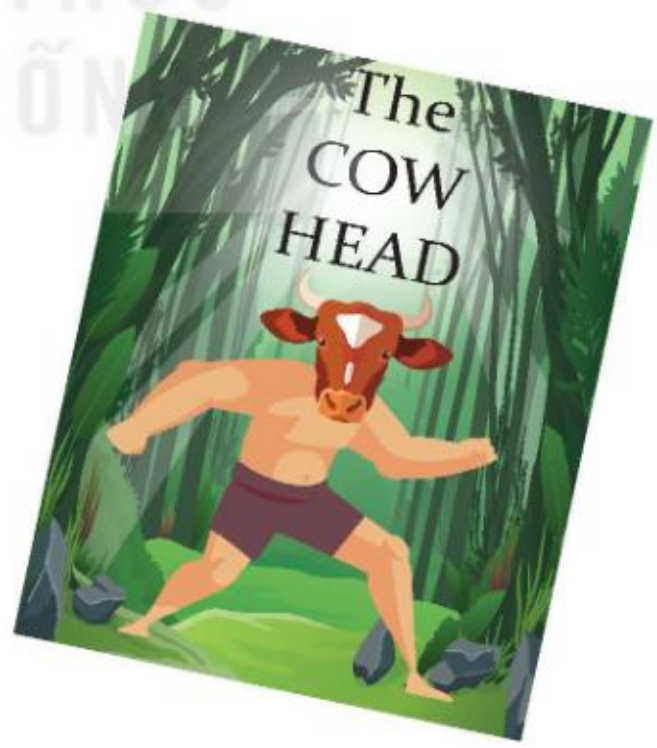
a. adventure story
b. mystery story

3.



a. history story
b. spooky story

4.



a. spooky story
b. history story

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Read and complete.

adventure history mystery spooky

1. I like _____ stories because they're exciting!



2. I like _____ stories because they're scary!



3. I like _____ stories because they're interesting!



4. I like _____ stories because they're fun!



3 Write and say.

I like _____ stories because they are _____.

My favourite _____ story is _____.

Wordlist

Abbreviations

adj	adjective	pre	preposition
adv	adverb	v	verb
n	noun		

A		
about (pre)	/ə'baʊt/	khoảng
almost (adv)	/'ɔːlməʊst/	gần, xấp xỉ
ant (n)	/ænt/	con kiến
apple juice	/'æpl dʒuːs/	nước ép táo
asleep (adj)	/ə'sliːp/	ngủ
as soon as possible	/əz suːn əz 'pɒsəbl/	càng sớm càng tốt
autumn (n)	/'ɔːtəm/	mùa thu
B		
bay (n)	/beɪ/	vịnh
beautiful (adj)	/'bjuːtɪfl/	đẹp
beautifully (adv)	/'bjuːtɪfli/	tốt đẹp, đáng hài lòng
blouse (n)	/blaʊz/	áo cánh
boat (n)	/bəʊt/	thuyền
bridge (n)	/brɪdʒ/	cây cầu
bring (v)	/brɪŋ/	mang lại
burger (n)	/'bɜːgə/	bánh mì kẹp thịt
bus (n)	/bʌs/	xe buýt
butter (n)	/'bʌtə/	bơ
buy souvenirs	/baɪ ˌsuːvə'nɪəz/	mua đồ lưu niệm
C		
carrot (n)	/'kærət/	củ cà rốt
cave (n)	/keɪv/	hang, động
character (n)	/'kærəktə/	nhân vật
cheese (n)	/tʃiːz/	phó-mát
Children's Day	/'tʃɪldrənz deɪ/	ngày Thiếu nhi
choice (n)	/tʃɔɪs/	sự lựa chọn
climate (n)	/'klaɪmət/	khí hậu
coat (n)	/kəʊt/	áo khoác, áo choàng
cold (adj)	/kəʊld/	lạnh
collect seashells	/kə'lekt 'siːʃelz/	thu lượm, nhặt vỏ sò
cool (adj)	/kuːl/	mát
corn (n)	/kɔːn/	ngô
crow (n)	/krəʊ/	con quạ
D		
dairy (n)	/'deəri/	sản phẩm làm từ sữa
decorate (v)	/'dekəreɪt/	trang trí
different (adj)	/'dɪfrənt/	khác biệt
do morning exercise	/duː 'mɔːnɪŋ 'eksəsaɪz/	tập thể dục buổi sáng
do yoga	/duː 'jəʊgə/	tập yoga
dragon (n)	/'drægən/	con rồng
dwarf (n)	/dwɔːf/	chú lùn, người tí hon
E		
eat seafood	/iːt 'siːfuːd/	ăn hải sản
eco-farm (n)	/iːkəʊ fɑːm/	trang trại sinh thái
exciting (adj)	/ɪk'saɪtɪŋ/	hứng thú
explore (v)	/ɪk'splɔː/	khám phá
F		
fantastic (adj)	/fæn'tæstɪk/	tuyệt vời
far (adv)	/fɑː/	xa
fast (adv)	/fɑːst/	nhanh
finish (n)	/'fɪnɪʃ/	vạch đích
fireworks show	/'faɪəwɜːks ʃəʊ/	sự trình diễn pháo hoa
flew away	/fluː ə'weɪ/	(đã) bay đi
flower festival	/'flaʊə 'festɪvl/	hội chợ hoa
forest (n)	/'fɒrɪst/	rừng
fox (n)	/fɒks/	con cáo
fresh (adj)	/freʃ/	tươi (rau, trái cây)
from ... to ...	/frəm ... tə .../	từ ... tới ...
G		
go somewhere	/gəʊ 'sʌmweə/	đi đâu đó
good luck	/gʊd lʌk/	sự may mắn
grain (n)	/greɪn/	ngũ cốc
grasshopper (n)	/'grɑːshɒpə/	con châu chấu
H		
hard (adv)	/hɑːd/	chăm chỉ, siêng năng
hare (n)	/heə/	con thỏ
have a rest	/ˌhæv ə 'rest/	nghỉ ngơi
headache (n)	/'hedeɪk/	đau đầu
healthy (adj)	/'helθi/	khoẻ mạnh, có lợi cho sức khoẻ
hop-on hop-off bus	/hɒp ɒn hɒp ɒf bʌs/	xe buýt du lịch hai tầng
hot (adj)	/hɒt/	nóng
how often	/haʊ 'ɒfn/	thường như thế nào
hundred	/'hʌndrəd/	một trăm
I		
intelligent (adj)	/ɪn'telɪdʒənt/	thông minh
island (n)	/'aɪlənd/	hòn đảo
J		
jeans (n)	/dʒiːnz/	quần bằng vải bông
join a club	/ˌdʒɔɪn ə 'klʌb/	tham gia câu lạc bộ

juice (n)	/dʒuːs/	nước ép (của rau, quả)
jumper (n)	/ˈdʒʌmpə/	áo len dài tay
K		
kilometre (n)	/kɪˈlɒmɪtə/	ki lô mét
kind (adj)	/kaɪnd/	tốt bụng
L		
late (adv)	/leɪt/	muộn
lifestyle (n)	/ˈlaɪfstaɪl/	lối sống, phong cách sống
lost (adj)	/lɒst/	lạc (đường)
M		
main (adj)	/meɪn/	chính
make (v)	/meɪk/	làm
matter (n)	/ˈmætə/	vấn đề
means of transport	/ˌmiːnz əv ˈtrænspɔːt/	phương tiện giao thông
medicine (n)	/ˈmedɪsn/	thuốc
menu (n)	/ˈmenjuː/	thực đơn
Mid-Autumn Festival	/mɪd ˈɔːtəm ˈfestɪvl/	Tết Trung thu
museum (n)	/mjuˈziːəm/	bảo tàng
N		
New Year	/ˌnjuː ˈjɪə/	năm mới
next (adj)	/nekst/	tiếp sau
O		
on foot	/ɒn fʊt/	đi bộ (go on foot: đi bộ)
once (adv)	/wʌns/	một lần
P		
pagoda (n)	/pəˈgəʊdə/	chùa
peaceful (adj)	/ˈpiːsfl/	yên bình
peach blossom	/ˌpiːtʃ ˈblɒsəm/	hoa đào
photo journal	/ˈfəʊtəʊ ˌdʒɜːnl/	nhật kí ảnh
pity (n)	/ˈpɪti/	điều đáng tiếc
pizza (n)	/ˈpiːtsə/	bánh pizza
plant trees	/ˌplɑːnt ˈtriːz/	trồng cây
play sports	/ˌpleɪ ˈspɔːts/	chơi thể thao
pretty (adj)	/ˈprɪti/	đẹp
protein (n)	/ˈprəʊtiːn/	prô-tê-in, chất đạm
R		
race (n)	/reɪs/	cuộc đua
regularly (adv)	/ˈregjələli/	thường xuyên
rinse (v)	/rɪns/	súc (miệng)
river (n)	/ˈrɪvə/	dòng sông
rose (n)	/rəʊz/	hoa hồng
S		
salt water	/sɔːlt ˈwɔːtə/	nước muối
sausage (n)	/ˈsɒsɪdʒ/	xúc xích
scary (adj)	/ˈskeəri/	rùng rợn, làm sợ hãi, làm kinh hoàng
see (v)	/siː/	xem
slow (adj)	/sləʊ/	chậm chạp, từ từ
shopping (n)	/ˈʃɒpɪŋ/	mua sắm
special (adj)	/ˈspeʃl/	đặc biệt
spooky (adj)	/ˈspuːki/	ma quái, đáng sợ
Sports Day	/ˈspɔːts deɪ/	ngày Thể thao
spring (n)	/sprɪŋ/	mùa xuân
square (n)	/skweə/	quảng trường
stay healthy	/steɪ ˈhelθi/	giữ gìn sức khoẻ
story (n)	/ˈstɔːri/	câu chuyện
strong (adj)	/strɒŋ/	giỏi, có tài
summer (n)	/ˈsʌmə/	mùa hè
sunbathe (v)	/ˈsʌnbeɪð/	tắm nắng
swimmer (n)	/ˈswɪmə/	người bơi lội
T		
take a boat trip	/ˌteɪk ə ˈbəʊt trɪp/	đi du lịch bằng tàu thuỷ
take medicine	/ˌteɪk ˈmedɪsn/	uống thuốc
taxi (n)	/ˈtæksi/	xe tắc xi
Teachers' Day	/ˈtiːtʃəz deɪ/	ngày Nhà giáo
time (n)	/taɪm/	lần
toothache (n)	/ˈtuːθeɪk/	đau răng
tortoise (n)	/ˈtɔːtəs/	con rùa
trousers (n)	/ˈtraʊzəz/	quần dài
twice (adv)	/twaɪs/	hai lần
twin towers	/ˌtwɪn ˈtaʊəz/	toà tháp đôi
V		
vegetable (n)	/ˈvedʒtəbl/	rau
W		
walking streets	/ˈwɔːkɪŋ striːts/	phố đi bộ
warm (adj)	/wɔːm/	ấm áp
waterfall (n)	/ˈwɔːtəfɔːl/	thác nước
wear (v)	/weə/	mặc, đeo, đội
well (adv)	/wel/	giỏi
win (v)	/wɪn/	chiến thắng
winter (n)	/ˈwɪntə/	mùa đông
work (v)	/wɜːk/	làm việc
Y		
yogurt (n)	/ˈjɒgət/	sữa chua

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: LÊ THỊ HUỆ – VŨ THỊ LAI – LÊ NGUYỄN HOÀI NGÂN
NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ – LÊ KHÁNH TÙNG – NGUYỄN HỒNG QUÂN
Biên tập tái bản: NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: THÁI THANH VÂN
Trình bày bìa: NGUYỄN VIỆT HÀ
Minh hoạ: LÊ MẠNH CƯỜNG – NGUYỄN THỊ THANH VÂN
NGUYỄN THỊ NGỌC THUỶ – NGUYỄN HỒNG QUÂN
Sửa bản in: TRẦN THU HÀ
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Sách được biên soạn, biên tập, thiết kế với sự cộng tác của Nhà xuất bản Macmillan (MPC) và các biên tập viên Ken Wilson, Cauvis Fung và Ivy Wang.

© Vietnam Education Publishing House (VEPH) & Macmillan (MPC), 2024

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Macmillan (MPC).

TIẾNG ANH 5 – GLOBAL SUCCESS – SÁCH HỌC SINH, TẬP HAI
Mã số: G3HH5A004a26

In ..... bản, (QĐ ... - NXBGDHN) khổ 19 x 26.5 cm.
Đơn vị in:.....
Cơ sở in:.....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/237-09/GD
Số QĐXB: .../QĐXB-GD ngày ... tháng ... năm ...
In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-39361-6
Tập hai: 978-604-0-39362-3



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 5, tập một
2. Tiếng Việt 5, tập hai
3. Toán 5, tập một
4. Toán 5, tập hai
5. Khoa học 5
6. Đạo đức 5
7. Âm nhạc 5
8. Mĩ thuật 5
9. Công nghệ 5
10. Lịch sử và Địa lí 5
11. Tin học 5
12. Hoạt động trải nghiệm 5
13. Giáo dục thể chất 5
14. Tiếng Anh 5 – Global Success – SHS, tập một
15. Tiếng Anh 5 – Global Success – SHS, tập hai

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-39362-3

9 786040 393623

Giá: 19.400 đ